

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày 10 - 01 - 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khánh Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Văn Thanh và ông Phạm Ngọc Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà Vũ Thị C

Địa chỉ: Bản L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Trưởng Công an huyện B, tỉnh Lào Cai

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn L- Chức vụ: Phó Trưởng Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**3. Người làm chứng:**

- Anh Bùi Hữu H. Địa chỉ: Công an xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Anh Phạm Văn C. Địa chỉ: Bản L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**4. Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Vũ Thị C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Người khởi kiện trình bày:***

Bà C và vợ chồng anh H1, chị H đang tranh chấp với nhau thửa đất số 182, tờ bản đồ 120 tại Bản L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 07/3/2022 anh H1, chị H xây móng nhà trên thửa đất trên nên Bà C đã dùng cuốc lấp đất vào các hàng gạch đang xây móng để anh H1, chị H không xây nữa chờ các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngày 08/3/2022 Bà C lấy chân đạp 4 viên gạch tại bề phốt anh H1 đang xây. Ngày 07/4/2022 Công an xã Y, huyện B mời bà đến trụ sở làm việc và đưa cho bà Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B xử phạt bà về hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác, bà không nhận quyết định này vì bà chưa bao giờ ký vào biên bản vi phạm hành chính nào. Đến ngày 20/7/2022 bà đến trụ sở Công an huyện B đề nghị giải quyết đơn khiếu nại của bà thì được Công an huyện B mời vào làm việc, lập biên bản giao nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC nhưng bà không nhận quyết định. Đến ngày 22/7/2022 Công an xã Y đã giao cho bà quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC, Bà C không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cho rằng Trưởng Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là trái pháp luật vì bà chưa ký bất cứ giấy tờ gì về việc vi phạm. Vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B.

***Người bị kiện trình bày:***

Ngày 08/3/2022 sau khi tiếp nhận thông tin bà Vũ Thị C có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh Phạm Văn H1 và chị Nguyễn Thị H tại Bản L, xã Y. Hồi 19 giờ 00 phút ngày 08/3/2022 cán bộ Công an xã Y xuống hiện trường tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản vi phạm hành chính đối với bà Vũ Thị C về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Khi lập biên bản vi phạm hành chính Bà C có mặt tại nơi lập biên bản nhưng chửi bới gây mất trật tự, sau đó không ký và không nhận biên bản vi phạm hành chính. Ngày 09/3/2022 Công an xã Y giao cho Bà C biên bản vi phạm hành chính nhưng bà không nhận. Sau khi xác minh theo đúng trình tự, ngày 06/4/2022 Công an huyện B đã ra quyết định số 0000916/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Bà C với mức phạt là 4.000.000đ. Công an xã Y thực hiện tổng đạt quyết định cho bà nhưng bà không nhận. Ngày 22/7/2022 Bà C đến Công an xã Y đề nghị được nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính và công an xã Y đã giao cho bà quyết định trên. Đến nay Bà C khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Trưởng Công an huyện B không nhất trí, việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 193, 348 của luật Tố tụng hành chính; Căn cứ các Điều 39, 54, 57, 58, 66, 67, 68, 70 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Căn cứ Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C về việc huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 11/10/2022 người khởi kiện bà Vũ Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai; Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Vũ Thị C giữ nguyên nội dung kháng cáo; người bị kiện giữ nguyên quan điểm và khẳng định việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bà C hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét xử: Bác kháng cáo của bà Vũ Thị C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị C làm trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Bà C đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Ngày 17/8/2022, bà Vũ Thị C khởi kiện yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Vũ Thị C yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 của Trưởng Công an huyện B.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Trưởng Công an huyện B giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Trưởng Công an huyện B (Theo Quyết định số 619/QĐ-GQXP ngày 01/01/2022) để ký ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 39; Điều 54 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

[2.2] Về thời hạn ra quyết định:

Ngày 08/3/2022 Công an xã Y, huyện B lập Biên bản vi phạm hành chính số 0000215/BB-VPHC đối với bà Vũ Thị C về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 14/3/2022 Công an xã Y có báo cáo số 20/BC-BCĐX-CAX gửi Công an huyện B báo cáo vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian xác minh các nội dung liên quan và chờ kết quả tra cứu về nhân thân của Bà C nên đề xuất công an huyện B phê duyệt gia hạn thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ 07 ngày lên 30 ngày. Đến ngày 06/4/2022 Trưởng Công an huyện B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC là đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Sau khi phát hiện ra vi phạm, Công an xã Y, huyện B đã đến nơi xảy ra vụ việc và lập biên bản sự việc, tiến hành kiểm tra hiện trường vụ việc. Sau khi xác minh có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm hành chính, người vi phạm hành chính, Công an xã Y đã lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 0000215/BB-VPHC ngày 08/3/2022 đối với bà Vũ Thị C với nội dung Bà C đã có hành vi vi phạm hành chính: *“Vào ngày 08/3/2022 bà Vũ Thị C – SN 1960 trú tại Bản L, xã Y có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, dùng viên gạch đỏ để đập phá 01 hàng gạch tường bao hộp móng dầm và lấp đất vào phần móng nhà của nhà ông Phạm Văn Hải – SN 1979 trú tại Bản L, xã Y tại thửa đất 182, tờ bản đồ 120 Bản L, xã Y, Bảo Yên, Lào Cai quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021”*.

Biên bản vi phạm hành chính đảm bảo đúng các nội dung theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, tại thời điểm lập biên bản vi phạm Bà C có mặt nhưng không ký biên bản và từ chối nhận biên bản vi phạm có xác nhận của đại diện chính quyền UBND xã Y và người chứng kiến. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, công an xã đã tiến hành xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm, xác định giá trị của tài sản thiệt hại. Căn cứ vào kết quả xác minh, xác định hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Bà C vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an xã nên Công an xã đã chuyển hồ sơ vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt là Trưởng Công an huyện B để tiến hành xử phạt. Ngày 06/4/2022

Trưởng Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000916/QĐ-XPHC và thực hiện giao quyết định trên cho Bà C nhưng bà không nhận. Công an xã Y đã lập biên bản về việc Bà C không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính có xác nhận của chính quyền địa phương và người chứng kiến.

Như vậy trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo quy định tại Điều 57, 58, 59, 67, 68, 70 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

[2.4] Về nội dung quyết định:

Quyết định số 0000916/QĐ-XPHC ngày 06/4/2022 có nội dung: *Xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vũ Thị C, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Vào ngày 08/3/2022 tại Bản L, xã Y, Bảo Yên, Lào Cai bà Vũ Thị C đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Quy định tại điểm a khoản 2, điều 15 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).*

Xét thấy: Ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022 Bà C đã có hành vi làm hư hỏng tài sản của anh Phạm Văn H1 và chị Nguyễn Thị H, cụ thể Bà C đã đập phá hàng gạch tường bao hộp móng dầm, dùng xẻng xúc đất vào móng nhà của gia đình anh H1, chị H đang xây dựng trên thửa đất số 182, tờ bản đồ 120 tại Bản L, xã Y. Bà C cho rằng thửa đất trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà và hiện đang tranh chấp với gia đình anh H1, chị H nên bà đã ngăn cản không cho anh H1, chị H xây nhà để chờ các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 22/2021/DS-PT ngày 07/9/2021 của TAND tỉnh Lào Cai đã buộc Bà C phải trả cho anh Phạm Văn H1 và chị Nguyễn Thị H diện tích 92,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 182, tờ bản đồ số 120 tại Bản L, xã Y, huyện B. Bà C đã đồng ý trả diện tích đất trên cho ông H1 theo Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Như vậy, thửa đất số 182, tờ bản đồ số 120 hiện nay thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của anh Phạm Văn H1 và chị Nguyễn Thị H. Việc Bà C có hành vi đập phá gạch, móng nhà gây hư hỏng tài sản của anh H1, chị H là hành vi vi phạm pháp luật.

Theo biên bản khảo sát giá trị thiệt hại tài sản số 19/BB-KS ngày 11/3/2022 thì tổng giá trị tài sản thiệt hại là 377.010 đồng. Với giá trị thiệt hại trên thì hành vi của Bà C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Trưởng Công an huyện B ban hành Quyết định số 0000916/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vũ Thị C với mức phạt tiền 4.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với nội dung Bà C kháng cáo cho rằng bà chưa bao giờ ký vào biên bản vi phạm hành chính về hành vi làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức nào; từ ngày 03/03/2022 đến ngày 09/3/2022 bà đang ở Hà Nội không có mặt ở Y, B để thực hiện hành vi phá hoại tài sản của anh H1 và cung cấp chứng cứ là Giấy xác nhận của chị Trần Thị M (con gái bà C); Vận đơn gửi ngày 03/3/2022 tại bưu cục Hà Đông; Văn bản số 179/TSTCDTW-BDN ngày 07/3/2022 của Thường trực tiếp công dân Quốc Hội.

Hội đồng xét xử xét thấy: Biên bản vi phạm hành chính được Công an xã Y lập vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 08/3/2022, tại thời điểm lập biên bản vi phạm Bà C có mặt nhưng chửi bới, gây mất trật tự và không ký vào biên bản có xác nhận của người làm chứng là anh Phạm Văn C và đại diện chính quyền địa phương. Việc Bà C không ký biên bản vi phạm còn được công an xã lập biên bản trong đó nêu rõ lý do Bà C không ký biên bản vi phạm hành chính. Bà C cho rằng bà không thực hiện hành vi phá hoại tài sản của anh H1, tuy nhiên theo biên bản ghi lời khai của Bà C tại Công an xã Y ngày 09/3/2022 và biên bản lấy lời khai của Bà C ngày 22/8/2022 tại Tòa án nhân dân huyện B Bà C đều khai vào tối ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022 bà đã dùng gạch đập bể phốt và dùng xẻng, cuốc lấp đất vào móng nhà, cầm gạch ném nhiều lần vào chân móng đang xây của gia đình anh H1. Ngoài ra tại biên bản ghi lời khai ngày 14/3/2022 của anh Lê Văn L (con trai của bà C), anh L cũng khẳng định vào tối ngày 07/3/2022 anh có nhìn thấy Bà C dùng vòi nước xịt vào móng nhà anh H1 đang xây.

Mặt khác theo lời khai của những người làm chứng anh Bùi Hữu H xác định vào sáng ngày 08/3/2022 anh nhận được đơn trình báo của anh H1 về việc tối ngày 07/3/2022 Bà C có hành vi làm hỏng tường bể phốt, hộp móng nhà của gia đình anh H1, anh H đã ra hiện trường lập biên bản sự việc và chụp ảnh, vẽ sơ đồ, thống kê tài sản bị thiệt hại. Chiều ngày 08/3/2022 anh tiếp tục được thông báo Bà C đang xúc đất lấp móng nhà anh H1, anh đã ra hiện trường yêu cầu Bà C dừng hành vi nhưng Bà C đứng chửi bới. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh H1 tiếp tục thông báo Bà C làm hỏng hộp móng dầm nhà anh, anh H ra hiện trường lập biên bản sự việc, biên bản vi phạm hành chính. Khi lập biên bản vi phạm hành chính Bà C có mặt tại nơi lập biên bản nhưng chửi bới gây mất trật tự, sau đó không ký và không nhận biên bản vi phạm hành chính. Anh Phạm Văn C là thợ đang xây nhà cho anh H1 cũng xác định ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022, Bà C có hành vi dùng chân đạp đổ gạch tại bể phốt và dùng cuốc cào đất lấp móng nhà của gia đình anh H1 đang xây, khi công an xã lập biên bản vi phạm hành chính, Bà C có mặt nhưng chửi bới và không ký biên bản. Như vậy lời khai của Bà C phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Đối với tài liệu, chứng cứ Bà C cung cấp để chứng minh bà có mặt tại Hà Nội từ ngày 03/3/2022 đến ngày 09/3/2022.

Xét thấy: Đối với Văn bản số 179/TSTCDTW-BDN ngày 07/3/2022 của Thường trực tiếp công dân của Quốc Hội xác nhận có tiếp bà Vũ Thị C vào ngày 07/3/2022, tuy nhiên công văn không ghi rõ thời gian tiếp bà C. Mặt khác, theo đơn

trình báo của anh H1, lời khai của bà C, sự chứng kiến của người dân và chính quyền xã Y thì Bà C thực hiện hành vi phá hoại tài sản của anh H1 vào tối ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022. Do vậy Văn bản số 179/TSTCDTW-BDN không chứng minh được Bà C không có mặt ở Y, B vào tối ngày 07/3/2022.

Đối với Vận đơn gửi ngày 03/3/2022 tại Buu cục số 150000 - Hà Đông, Hà Nội. Theo bảng kê chi tiết tại vận đơn xác nhận Bà C gửi 03 tài liệu vào ngày 03/3/2022. Căn cứ vào thời gian Bà C thực hiện hành vi phá hoại tài sản nhà anh H1 thì chứng cứ trên cũng không chứng minh được Bà C không có mặt ở địa phương vào tối ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022.

Đối với Giấy xác nhận của chị Trần Thị M (con gái bà C) hiện đang thuê trọ tại ngõ 20/14 nhà số 10, phường D, quận G, Hà Nội, trong đó có xác nhận của chị Hoàng Thị D (hàng xóm con gái bà C) và nhà xe Z xác nhận Bà C có đi xe Z vào ngày 09/3/2022 từ số 07, Phạm Văn Đ, Hà Nội. Việc xác nhận của Chị M là con gái Bà C là không khách quan, chị D là hàng xóm của chị M xác nhận nhưng chỉ ký tên, không ghi địa chỉ, số căn cước công dân, không có xác nhận của tổ dân phố, UBND phường nơi chị M và chị D hiện đang sinh sống. Xác nhận của nhà xe Z ghi ngày 09/3/2022 Bà C có đi xe Z nhưng không kèm theo sao kê ngày giờ Bà C đặt xe và cuốn vé lên xe.

Vì vậy những chứng cứ Bà C cung cấp không đủ căn cứ để chứng minh Bà C không có mặt ở xã Y, huyện B vào tối ngày 07/3/2022 và ngày 08/3/2022 để thực hiện hành vi phá hoại tài sản của anh H1. Tại phiên tòa Bà C cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà Vũ Thị C không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ Thị C, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Vũ Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001506 ngày 17/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Khánh Vân**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Toàn**

**Chu Văn Thanh**

**Trần Thị Khánh Vân**



